

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS - ST
Ngày: 16 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Chiến - Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử 1, Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 04/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Mạnh H;** Tên gọi khác: không; Giới tính: nam;

Sinh ngày 17/5/1992, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 15, khu Ngô Quyền, phường CĐ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

Con ông Nguyễn Văn Triệu, sinh năm 1963 và bà Đào Thị Minh, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa; Tiền sự, tiền án: không;

Nhân thân: Ngày 31/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 25 tháng 08 ngày, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 06/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Trung H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 6, khu Phan Đình PH, phường Cẩm Tây, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

- Tạ Thu H2, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 5, phường Cẩm T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Đào Yến V, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 8B, phường Cẩm T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Dương Ngọc V1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 6B, phường Cẩm Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 74, khu 6A, phường Cẩm P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Vũ Thanh T1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Vũ Đình Tr, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ 82, khu 7A, phường Cẩm P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Đoàn Trọng Tr2, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Tổ 3, khu 7B, phường Cẩm Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Nguyễn Phi L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 88, khu 7B, phường Cẩm P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Chu Xuân Tr3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm S, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.
- Tạ Văn M, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Khe Hồng, thôn Tân Hải, xã Dương Huy, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Phan Thành C, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 86, khu 7A, phường Cẩm P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Đoàn Quốc T2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 7A, phường Cẩm Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.
- Dương Công P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 20, khu 3, phường Cửa Ô, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án hành vi thứ nhất được tóm tắt như sau: Hồi 03 giờ 45 phút ngày 26/6/2018, tại quán Karaoke Zone 9 thuộc tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Tr, Công an thành phố C kiểm tra phát hiện có 11 khách hát có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Dương Ngọc V1, trú tại tổ 4, khu 6B, phường Cẩm Th; Đoàn Trọng Tr2, trú tại tổ 3, khu 7B, phường Cẩm Th; Đoàn Quốc T2, trú tại tổ 2, khu 7A, phường Cẩm Th; Nguyễn Văn T, trú tại tổ 74, khu 6A, phường Cẩm P; Nguyễn Phi L, trú tại tổ 88, khu 7B, phường Cẩm P; Phan Thành C, trú tại tổ 86, khu 7A, phường Cẩm P; Vũ Đình Trung, trú tại tổ 82, khu 7A, phường Cẩm P; Vũ Thanh T1, trú tại tổ 3, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm S; Chu Xuân Tr3, trú tại tổ 3, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm S; Dương Công P, trú tại tổ 20, khu 3, phường Cửa Ô; Tạ Văn M, trú tại xóm Khe Hồng, thôn Tân Hải, xã Dương Huy, thành phố C.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2018, Dương Ngọc V1, Nguyễn Văn T, Vũ Thanh T1, Chu Xuân Tr3, Nguyễn Phi L, Phan Thành C, Đoàn Trọng Tr2, Vũ Đình Trung, Tạ Văn M, Đoàn Quốc T2 và Dương Công P rủ nhau góp tiền mua thuốc lắc và ma túy Ke sử dụng. Cả nhóm thống nhất T2 và P mỗi người góp 1.000.000 đồng (do không sử dụng ma túy), những người khác mỗi người góp 2.000.000 đồng. Sau khi góp được số tiền 20.000.000 đồng, cả nhóm đưa tiền cho Tú cầm và đến quán Karaoke Zone 9 tại tổ 5, khu 6C, phường Cẩm Tr, thành phố C thuê phòng hát. Tại đây, mọi người hỏi nhau ai biết chỗ mua ma túy, thì V1 bảo biết và cả nhóm bảo V1 gọi điện cho Nguyễn Mạnh H hỏi mua 20 viên thuốc lắc và 2.000.000 đồng ma túy Ke, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đem 20 viên thuốc lắc và 02 túi ma túy Ke đến phòng 404 quán Karaoke Zone 9 đưa cho V1. V1 bảo H ở lại chơi, rồi V1 đổ thuốc lắc ra đĩa trên bàn để mọi người sử dụng. Một lúc sau, V1 đưa cho H túi ma túy Ke và bảo H đánh Ke ra đĩa để sẵn

trên bàn để mọi người cùng sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy và bay nhảy đến khoảng 03 giờ ngày 26/6/2018 thì đi về. H bảo V1 thanh toán tiền ma túy là 10.000.000 đồng, V1 bảo Tú trả tiền cho H và cho H thêm ít tiền công đi lại, tổng là 12.300.000 đồng. Sau đó, nhóm V1 xuống quầy thanh toán tiền phòng, thì Công an đến kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 502/GĐMT ngày 01/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Chu Xuân Tr3, Nguyễn Văn T, Phan Thành C, Tạ Văn M, Dương Ngọc V1 gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Dehydronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine).

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Phi L gửi giám định có ma túy, loại MDMA, Dehydronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine).

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đoàn Trọng Tr2, Vũ Đình Trung, Vũ Thanh T1 gửi giám định có ma túy, loại MDMA.

- Mẫu nước tiểu ghi thu của Đoàn Quốc T2 và Dương Công P không có chất ma túy.

Hành vi thứ 2 của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 06/7/2018, Công an thành phố C kiểm tra hành chính phòng 105 nhà nghỉ Mai Anh, thuộc tổ 2, khu 6C, phường Cẩm Tr, phát hiện trong phòng có 06 người gồm: Nguyễn Mạnh H; Tạ Thu H2 (sinh ngày 18/8/2003), trú tại tổ 5, khu 5, phường Cẩm T; Đào Yến V (sinh ngày 18/3/2003), trú tại tổ 2, khu 8B, phường Quang Hanh; Hoàng Thị Bích Quyên, trú tại tổ 67, khu 6A, phường Cẩm P; Phạm Trung H1 (sinh năm 1993), trú tại tổ 6, khu Phan Đình PH, phường Cẩm Tây, thành phố C và Đỗ Văn Thành, trú tại ngõ 71, đường Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. H, H1, H2 và V khai nhận trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 14P9-9396 của Nguyễn Mạnh H.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ ngày 05/7/2018, Phạm Trung H1 gọi điện hỏi H có chương trình gì không (ý là đi bay nhảy sử dụng ma túy). H bảo H1 đến quán Karaoke Hoàng Anh thuộc tổ 6, khu 5, phường Cẩm T, thành phố C đợi. Sau đó, H đi xe máy đón Tạ Thu H2 và Đào Yến V đến quán. Tại đây, H bảo H1 đưa tiền để mua đồ. H1 đưa cho H 1.700.000 đồng, H thêm vào 800.000 đồng. H bảo H1, H2, V ngồi chờ ở quầy lễ tân, còn H điều khiển xe máy đi về nhà lấy 3 viên thuốc lắc, sau đó đi mua thêm 01 túi ma túy Ke, rồi quay lại quán Karaoke Hoàng Anh. H đặt phòng 3 tầng 2 rồi cùng H1, V, H2 lên phòng hát. Hát được một lúc, thì H lấy 03 viên thuốc lắc ra sử dụng 01 viên, đưa cho H1 01 viên, còn 01 viên H bẻ đôi cho vào 02 cốc pha với nước cocacola cho H2 và V uống. Khoảng 30 phút sau, H lấy ma túy Ke ra và dùng thẻ bảo hành điện thoại đánh thành từng đường. H sử dụng trước một đường, rồi đưa cho H1, H2 và V sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/7/2018, H gọi điện rủ Trang, Dương, Linh (chưa rõ lai lịch) đến chơi cùng. Một lúc sau, Trang, Dương, Linh đến. H tiếp tục đánh ma túy Ke để Trang, Dương, Linh sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút, H bảo mọi người sang quán Karaoke O2 thuộc tổ 5, khu 6A, phường Cẩm Tr chơi tiếp, mọi người đồng ý. Tại phòng QKA quán Karaoke O2, H bỏ hết số ma túy Ke còn lại ra đĩa và đánh. Xong, H dùng 01 đường Ke rồi bảo mọi người ai muốn sử dụng thì đến bàn có đĩa đựng Ke để chơi. H đưa USB cho nhân viên quán mở nhạc sàn để mọi người cùng nhảy. Đến khoảng 03 giờ, H thanh toán tiền hát, rồi cùng V, H2 về nhà nghỉ Mai Anh ngủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh H. Thu của H: 01 ví giả da bên trong có số tiền 60.000 đồng; 01 thẻ thanh toán Plus của ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank; 01 thẻ bảo hành điện thoại Masstel, trên thẻ dính chất bột màu trắng dạng vệt; 01 hóa đơn thanh toán tiền O2 KTV; 01 điện thoại di động Nokia lắp 02 sim điện thoại số 0989839639 và 01245461102.

Tại các bản kết luận giám định số 522/GĐMT ngày 09/7/2018 và số 523/GĐMT ngày 10/7/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Chất bột dạng vệt trên thẻ điện thoại thu giữ của Nguyễn Mạnh H là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đào Yến V, Tạ Thu H2, Nguyễn Mạnh H, Phạm Trung H1 gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Dehydronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine).

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện của Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh đối với Đào Yến V, Tạ Thu H2, Phạm Trung H1: Hiện tại không nghiện các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh H khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 05/7/2018 khi bị cáo đang có việc bên Hạ Long thì H1 là bạn xã hội của bị cáo gọi điện bảo “Tao đang buồn có chương trình gì không” lúc đó bị cáo bảo là đang bên Hạ Long có việc, tý về xem thế nào. Một lúc sau bị cáo nhận tin cho H1 hỏi H1 có bạn nào không thì dẫn đi thêm cho vui, H1 trả lời là không có ai, bị cáo bảo với H1 là để tôi đi đón 2 em đến và bị cáo bảo H1 là có bao nhiêu tiền, H1 bảo có hơn 1.000.000đồng. Bị cáo bảo H1 cứ xuống karaoke Hoàng Anh đi rồi gặp nhau tính tiếp, sau đó bị cáo gọi điện cho H2 rủ H2 đi chơi, H2 đồng ý. Bị cáo đi lên Quang Hanh đón H2 và có cả V. Đón xong bị cáo bảo nói là anh em mình xuống quán karaoke Hoàng Anh hát. Đến nơi bị cáo thấy H1 đang ngồi ở quầy lễ tân và H1 đưa cho bị cáo 1.700.000đồng, bị cáo cầm tiền H1 đưa và thêm tiền của bị cáo khoảng 800.000đồng. Sau đó bị cáo gọi điện thoại cho T2 để hỏi mua một túi ma túy đá với giá 1.000.000đồng, T2 đồng ý và hẹn bị cáo đến khu vực cổng chào km5 thuộc phường Cẩm Thạch để giao dịch. Bị cáo bảo H1, V, H2 ngồi chờ ở quầy lễ tân để bị cáo đi lấy ma túy, rồi bị cáo đi xe máy của bị cáo về nhà lấy thêm 3 viên kẹo (ma túy thuốc lắc) sau đó đi đến chỗ hẹn với T2. Đến nơi thì cũng thấy T2 đi xe máy đến, T2 vứt một gói giấy báo xuống đường cách chỗ bị cáo đứng khoảng 3m rồi tiến đến chỗ bị cáo để lấy 1.000.000đồng. Sau khi T2 đi thì bị cáo đến nhặt gói giấy báo T2 vừa vứt, mở ra thì thấy có một túi nilon đựng ma túy Ke. Bị cáo cầm ma túy trên tay và đi xuống quán karaoke Hoàng Anh và đặt phòng số 3 tầng 2 rồi cùng H1, V, H2 lên phòng hát. Hát được một lúc thì bị cáo lấy ra 3 viên kẹo có sẵn từ trước, bị cáo sử dụng 1 viên, đưa cho H1 sử dụng 1 viên, 1 viên còn lại thì cần làm đôi rồi cho vào 2 cốc cô ca pha lên cho V và H2 uống. Đến khoảng nửa tiếng sau bị cáo bỏ túi ma túy Ke ra rồi dùng thẻ bảo hành điện thoại của mình để đánh Ke ra đĩa, sau khi đánh Ke xong thì bị cáo sử dụng một đường Ke bằng ống hút rồi lần lượt đưa cho H1, V, H2 mỗi người sử dụng 1 đường, rồi tắt đèn, bật đèn nháy và nhạc sàn âm thanh lớn để bay nhảy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/7/2018 bị cáo gọi thêm Trang, Dương, Linh là em xã hội của bị cáo đến, bị cáo tiếp tục đánh

Ke mời Trang, Dương, Linh sử dụng rồi tất cả đứng lên bay nhảy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, do thấy nhạc ở đây kém lên bị cáo bảo tất cả rời phòng và chuyển sang karaoke O2 chơi tiếp, cả nhóm đồng ý và đi xuống lễ tân. Xuống đến nơi bị cáo bảo H1 để lại xe máy của H1 cầm lại quán, tiền phòng hát bị cáo đã trao đổi với quán thanh toán sau và chở H1 đi bằng xe máy của bị cáo đến karaoke O2 còn V, H2, Trang, Dương, Linh đi tắc xi đến. Khi đến quán bị cáo đặt phòng QKA ở tầng 3 rồi bảo mọi người cùng lên, lên đến phòng bị cáo bỏ hết số ma túy Ke còn lại vào đĩa rồi đánh Ke, đánh Ke xong bị cáo sử dụng 1 đường trước rồi bảo mọi người ai muốn sử dụng thì đến bàn có đĩa Ke để chơi. Sau đó bị cáo bảo nhân viên của quán cắm USB của bị cáo vào đầu máy của quán để bật nhạc sàn rồi tất cả cùng bay nhảy. Đến khoảng 3 giờ sáng thì bị cáo bảo mọi người đi về, sau khi thanh toán xong thì bị cáo bảo V, H2 đi tắc xi về nhà nghỉ Mai Anh ngủ, bị cáo cùng H1 đi xe máy về sau còn Trang, Dương, Linh đi về đâu thì bị cáo không biết, H1 chở bị cáo đến nhà nghỉ Mai Anh và lấy xe của bị cáo đi về. Bị cáo vào phòng 105 nhà nghỉ Mai Anh thì có Thành, Hải là em xã hội của bị cáo ngủ 1 giường, V, H2 ngủ 1 giường khác, bị cáo nằm xuống cùng ngủ với Thành, Hải cho đến lúc công an vào kiểm tra khoảng 10 giờ sáng ngày 06/7/2018 và đưa tất cả những người trong phòng 105 nhà nghỉ Mai Anh gồm H1, V, H2, Quyên, Thành và bị cáo về Công an làm việc. Quá trình điều tra bị cáo H còn khai vào khoảng 22 giờ ngày 25/6/2018, H đang ở nhà thì Dương Ngọc V1 gọi điện cho H nói là hôm nay anh em trong nhóm V1 có tổ chức liên hoan, lấy cho V1 20 viên thuốc lắc và 2.000.000 đồng ma túy Ke đến quán Karaoke Zone 9. H đồng ý và đi mua của T2 (bạn xã hội, không rõ lai lịch) 20 viên thuốc lắc và 02 túi ma túy Ke hết tất cả 9.600.000 đồng, sau đó cầm ma túy đến phòng 404, quán Karaoke Zone 9 đưa cho V1, rồi ngồi chơi cùng cả nhóm, H thấy hầu như tất cả mọi người đều có sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/6/2018 thì H bảo V1 thanh toán tiền ma túy là 10.000.000 đồng, V1 đồng ý và gọi một thanh niên khác đến đưa cho H 10.000.000 đồng. Sau đó V1 bảo cho H thêm tiền công để H đi uống nước và tiền đi lại thì người thanh niên rút ra thêm 2.300.000 đồng đưa cho H. Tổng cộng H nhận 12.300.000 đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trung H1 có lời khai: Vào khoảng 23 giờ ngày 05/7/2018 khi H1 đang ở nhà người yêu ở Độc Lập, phường Cẩm S thì H1 nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên ngay lúc đó H1 dùng điện thoại của H1 có số điện thoại 01645591999 gọi điện cho H và hỏi H có chương trình chơi ở đâu không (do H1 biết H hay tham gia các cuộc đi “bay” tức sử dụng ma túy có nhạc) H nghe máy và bảo đang bên Hà Tu – Hạ Long, tý về có gì tý nữa H gọi và tắt máy. Khoảng 15 phút sau H nhắn tin cho H1 hỏi có bao nhiêu tiền, H1 nhắn lại là có hơn một triệu đồng, H nhắn tiếp cho H1 bảo xuống quán karaoke Hoàng Anh ở gần Công an phường Cẩm T, thành phố C. Khi đến cổng quán Hoàng Anh H1 gặp H chở 2 bạn gái H1 gặp lần đầu, sau này biết tên là H2 và V. Cả 4 vào quầy bar của quán Hoàng Anh, H bảo H1 đưa tiền cho H, lúc đó H1 có 1.700.000 đồng H1 đưa cả cho H, H bảo chờ để đi lấy đồ, thì H1, H2, V ngồi ở quầy bar chờ còn H lấy xe máy một mình đi khoảng hơn 30 phút sau quay lại. H gặp người quản lý của quán tên là Thành thuê phòng rồi bảo H1, H2, V theo H vào phòng số 3 tầng 2. Vào phòng H tự mở nhạc sàn và khoảng 2 đến 3 phút sau H1 thấy H lấy từ trong túi đeo trên người của H ra 01 túi nilon màu trắng đựng 03 viên nén hình trụ màu xanh to bằng ngón tay út, H1 biết đó là ma túy lắc, H đưa H1 01 viên để sử dụng rồi H1 ngồi riêng một

vị trí mắt lim rim nghe nhạc còn H, V, H2 ngồi gần nhau họ nói chuyện và làm những việc gì H1 không để ý, H1 cũng không biết họ có sử dụng ma túy không. Một lúc sau H1 bảo H là sao không thấy phê thì H nói phải chơi thêm Ke nữa mới phê, khoảng 2 -3 phút sau H1 thấy có ánh đèn pin và H ngồi đánh Ke nhưng H1 vẫn trong trạng thái lim dim để chờ cơn phê ma túy nên H1 không để ý H đánh Ke thế nào và ai là người soi đèn pin cho H. Vài phút sau H bê 01 đĩa sứ màu trắng trên đĩa có ma túy Ke tạo thành các đường thẳng và bảo H1 sử dụng. Khoảng 20 phút sau thì H1 thấy có 3 bạn gái tầm 17, 18 tuổi mở cửa vào phòng, H1 không biết tên, nhà ở đâu và ai gọi đến nhưng qua cách nói chuyện H1 đoán là bạn của H, H2 V và từ lúc sử dụng Ke H1 không ngồi một chỗ nữa mà đứng dậy nhảy theo nhạc. Khoảng 02 giờ sáng thì H1 thấy phòng bật sáng điện, nhạc tắt và H nói là không chơi ở đây nữa sang O2, H1 không hiểu lý do và cũng không thắc mắc gì. H là người thanh toán tiền ở quán Hoàng Anh bao nhiêu tiền H1 không biết rồi H bảo H1 để lại xe máy ở quán Hoàng Anh và H chở H1 bằng xe máy của H sang quán O2 ở Bến Do còn 5 người con gái đi tắc xi. Tại quán O2 H đặt phòng và dẫn tất cả vào phòng không rõ tên ở tầng 3, trước khi vào phòng H1 dừng lại tầng 2 hút thuốc còn H và 5 người con gái vào phòng trước, khi H1 vào phòng thì đã có người bật nhạc và tất cả cùng nhảy, đến khoảng 3 giờ sáng thì cùng nghỉ, H vẫn là người trả tiền phòng hết bao nhiêu H1 không biết, 5 người con gái đi tắc xi họ về đâu H1 không biết, H1 dùng xe máy của H chở H về nhà nghỉ Mai Anh ở phường Cẩm Tr là nơi H đang thuê phòng còn H1 đi xe máy của H về nhà người yêu H1 ngủ. Khoảng 08 giờ H1 điện thoại cho H để đổi xe máy, H nói với H1 là đến quán Hoàng Anh gặp người tên Thành để đổi xe nhưng không gặp nên H1 về nhà, khoảng 9 giờ 30 H1 gọi điện lại cho H thì H bảo lên phòng 105 nhà nghỉ Mai Anh gặp H, đến nơi vào phòng 105 nhà nghỉ H1 thấy H và một thanh niên H1 gặp lần đầu, sau khi H1 vào phòng khoảng 2 phút thì công an đến kiểm tra, H1 thừa nhận là đêm hôm trước có sử dụng ma túy và công an đưa tất cả về trụ sở Công an làm việc gồm V, H2, Quyên, Thành, H. Riêng Quyên và Thành không đi cùng H1 đêm hôm trước.

Những người làm chứng Dương Ngọc V1, Nguyễn Văn T, Vũ Thanh T1, Vũ Đình Tr, Đoàn Trọng Tr2, Nguyễn Phi L, Chu Xuân Tr3, Tạ Văn M, Phạm Thành C, Đoàn Quốc T2, Dương Công P tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và về việc mua ma túy của H. Còn người làm chứng Tạ Thu H2, Đào Yến V thừa nhận H rủ đi hát và sử dụng ma túy cùng H.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSCP, ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/7/2018.

Truy thu 2.700.000 đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ân hận về lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người, kết luận giám định, lời khai nhận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/6/2018, tại phòng 404, quán Karaoke Zone 9 thuộc thuộc tổ 3, khu 6C, phường Cẩm Tr, thành phố C, Nguyễn Mạnh H có hành vi bán trái phép 20 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ke cho V1 cùng nhóm bạn của V1 với giá 12.300.000 đồng, để V1 cùng nhóm bạn sử dụng.

Tiếp đến, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2018 đến 03 giờ ngày 06/7/2018, tại phòng 3 tầng 2 quán Karaoke Hoàng Anh thuộc tổ 6, khu 5, phường Cẩm T, thành phố C và phòng QKA quán Karaoke O2 thuộc tổ 5, khu 6A, phường Cẩm Tr, thành phố C, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi tổ chức cho Tạ Thu H2 (sinh ngày 18/8/2003), Đào Yến V (sinh ngày 18/3/2003) và Dương, Linh, Trang (chưa rõ lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine và MDMA, như vậy tính đến thời điểm được bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì H2, V chưa đủ 18 tuổi. Với các hành vi cùng các tài liệu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho ra hội, bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cùng một thời gian ngắn, bị cáo thực hiện hai hành vi, vừa mua bán vừa tổ chức sử dụng trái phép ma túy, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động, gây mất an ninh trật tự xã hội, mặc dù bị cáo nhận thức được tác hại của

ma túy nhưng do ăn chơi đua đòi nên tụ tập đông người vào thời gian khuya vắng để nghe nhạc mạnh và sử dụng ma túy, đối tượng được bị cáo tổ chức sử dụng ma túy trong vụ án này hầu hết tuổi đời còn trẻ, thậm chí có 2 cháu là V và H2 chưa đủ 18 tuổi, đây là các tình tiết định khung của điều luật, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu Ngày 31/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 25 tháng 08 ngày, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử, thấy: Bị cáo khi bị bắt cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, nhưng dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Đối với:

+ Dương Ngọc V1, Nguyễn Văn T, Vũ Thanh T1, Chu Xuân Tr3, Nguyễn Phi L, Phan Thành C, Đoàn Trọng Tr2, Vũ Đình Trung, Tạ Văn M có hành vi góp tiền để mua ma túy của H về cùng nhau sử dụng quá trình điều tra chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính, Viện kiểm sát không khởi tố. Đối với Phạm Trung H1 người rủ H và góp tiền cho bị cáo H để mua ma túy sử dụng nhưng H1 không rủ thêm ai, không biết H mua ma túy của ai mà H1 chỉ là người sử dụng. Đối với Tạ Thu H2, Đào Yến V là người không nghiện ma túy do bị cáo H rủ đi hút và cho sử dụng ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính vì vậy không đề cập giải quyết.

+ Những người tên Dương, Linh, Trang, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ, lai lịch nên không có căn cứ xử lý hành chính.

+ Đối với đối tượng T2 bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H, hiện không xác định được lai lịch địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của H, H khai mua của hiệu cầm đồ (hiện chưa xác minh được), H đã làm mất giấy tờ, biển số xe là giả, nên chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ; Chiếc thẻ ngân hàng Vietinbank thu giữ H, qua xác minh thuộc sở hữu của em trai H là anh Nguyễn Việt Hưng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hưng do vậy Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 522/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có 01 thẻ bảo hành điện thoại là công cụ bị cáo

dùng vào việc phạm tội; 01 (một) Thẻ thanh toán Plus của Ngân hàng Sacombank trên thẻ in dãy số 970403005825708 bị cáo nhặt được; 01 (một) hóa đơn thanh toán tiền O2 KTV; 01(một) ví giả da màu nâu đã cũ bị cáo không yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng, model: TA-1034 kèm 02 sim và 01 pin liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Techcombank trên thẻ in dãy số 9704078875775005; 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nay vụ án kết thúc cần trả lại cho bị cáo.

Truy thu 2.700.000 đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo hưởng lợi do bán trái phép ma túy cho nhóm của V1 mà có nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09(chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/7/2018.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 522/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có 01 thẻ bảo hành điện thoại; 01 (một) Thẻ thanh toán Plus của Ngân hàng Sacombank trên thẻ in dãy số 970403005825708; 01 (một) hóa đơn thanh toán tiền O2 KTV; 01(một) ví giả da màu nâu đã cũ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng, model: TA-1034 kèm 02 sim và 01 pin.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Techcombank trên thẻ in dãy số 9704078875775005; 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 63/BB-THA, ngày 22/ 3/2019 giữa Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Truy thu, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 2.700.000 đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - 16/5/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C;
- Cơ quan THAHS Công an TP. C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Trọng